

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: **5640**/BKHCN-TCCB**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

V/v góp ý đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn xác định VTVL về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng QLNN của Bộ KH&CN

Hà Nội, ngày **29** tháng **7** năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, tp trực thuộc TW.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, để bảo đảm phù hợp với các quy định về vị trí việc làm tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP¹ và Nghị định số 232/2026/NĐ-CP², Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng dự thảo ***Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (thay thế Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN)***³.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP⁴, Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu, góp ý đối với nội dung của dự thảo Thông tư nêu trên (*xin gửi kèm theo*). Ý kiến góp ý bằng văn bản của Quý Cơ quan đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ ***trước ngày 08/8/2026*** để kịp thời tổng hợp và tiến hành các công việc tiếp theo.

Bộ Khoa học và Công nghệ trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Trung tâm Truyền thông KH&CN (để đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ);
- Lưu: VT, Vụ TCCB, LTMH.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Hoàng Phương

¹ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức.

² Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.

³ Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁴ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

Số: /2026/TT-BKHCN

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng;

Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 179/2025/NĐ-CP) thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số thuộc danh mục vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính

phủ quy định về vị trí việc làm công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 361/2025/NĐ-CP) trong cơ quan, tổ chức từ trung ương đến cấp xã.

2. Viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số thuộc danh mục vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 232/2026/NĐ-CP) trong đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến cấp xã.

3. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số và được phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số.

Điều 3. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức

1. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này gồm:

a) Nhóm vị trí việc làm về quản lý công nghiệp công nghệ số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm:

- a.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý công nghiệp công nghệ số;
- a.2) Chuyên viên chính về quản lý công nghiệp công nghệ số;
- a.3) Chuyên viên về quản lý công nghiệp công nghệ số.

b) Nhóm vị trí việc làm về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm:

b.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

b.2) Chuyên viên chính về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

b.3) Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

c) Nhóm vị trí việc làm về quản lý kinh tế số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm:

- c.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý kinh tế số;
- c.2) Chuyên viên chính về quản lý kinh tế số;
- c.3) Chuyên viên về quản lý kinh tế số.

d) Nhóm vị trí việc làm về quản lý xã hội số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm:

- d.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý xã hội số;

d.2) Chuyên viên chính về quản lý xã hội số;

d.3) Chuyên viên về quản lý xã hội số.

đ) Nhóm vị trí việc làm về quản lý giao dịch điện tử quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm:

đ.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử;

đ.2) Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử;

đ.3) Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử.

e) Vị trí việc làm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Mục II Phụ lục IV Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: Chuyên viên về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

g) Nhóm vị trí việc làm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở cấp xã quy định tại Mục II Phụ lục V Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm:

g.1) Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số;

g.2) Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số.

g.3) Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Nội dung công việc chính của các vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức tại khoản 1 Điều này được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, là cơ sở để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

Điều 4. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức

1. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này, gồm:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (từ bậc 1 đến bậc 5) quy định tại Mục V Phụ lục II và Phụ lục III Nghị định số 232/2026/NĐ-CP;

b) Quản lý giao dịch điện tử (từ bậc 1 đến bậc 5) quy định tại Mục V Phụ lục II Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

2. Nội dung công việc chính của các vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức tại khoản 1 Điều này được quy định tại

Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, là cơ sở để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

Điều 5. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phụ trách chuyển đổi số

Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phụ trách chuyển đổi số áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này thuộc đối tượng xem xét hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP được xác định như sau:

1. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số, được phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số, bao gồm: công nghiệp công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, giao dịch điện tử, kinh tế số và xã hội số.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số là các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao (bằng văn bản) thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số, bao gồm: công nghiệp công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, giao dịch điện tử, kinh tế số và xã hội số.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giao chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số chịu trách nhiệm về việc xác định đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP

1. Công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, tiết g.1 điểm g, khoản 1, Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư này phải được cấp có thẩm quyền quyết định giao hoặc phân công đảm nhiệm chuyên trách các vị trí việc làm quy định tại Thông tư này bằng văn bản; không bao gồm các trường hợp công chức, viên chức kiêm nhiệm một phần nhiệm vụ về chuyển đổi số bên cạnh nhiệm vụ được giao tại vị trí việc làm chính khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số quy định tại Điều 5 Thông tư này phải được cấp có thẩm quyền phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số bằng văn bản. Nhiệm vụ chuyển đổi số được giao phụ trách phải là nhiệm vụ chính, thường xuyên (có kết quả, sản phẩm cụ thể), không bao gồm các trường hợp chỉ thực hiện một phần nhiệm vụ về chuyển đổi số bên cạnh nhiệm vụ chính khác được giao phụ trách.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về việc phân công và xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

3. Công chức cấp xã đảm nhiệm vị trí việc làm quy định tại tiết g.2 điểm g khoản 1 Điều 3 Thông tư này được hưởng mức hỗ trợ khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số bằng văn bản và có sản phẩm, kết quả cụ thể;

b) Thời gian thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số của công chức tại điểm a khoản này phải chiếm tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc của công chức theo quy định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ theo các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

4. Công chức cấp xã đảm nhiệm vị trí việc làm quy định tại tiết g.3 điểm g khoản 1 Điều 3 Thông tư này được hưởng mức hỗ trợ khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được cơ quan có thẩm quyền phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công bằng văn bản và có sản phẩm, kết quả cụ thể.

b) Thời gian thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin của công chức tại điểm a khoản này phải chiếm tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc của công chức theo quy định.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ theo các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công chức đang đảm nhiệm các vị trí việc làm thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và đang được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP thì tiếp tục được

hưởng mức hỗ trợ cho đến khi cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP.

2. Viên chức đang đảm nhiệm các vị trí việc làm thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II Thông tư số 23/2025/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và đang được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP thì tiếp tục được hưởng mức hỗ trợ cho đến khi đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Bãi bỏ Thông tư số 23/2025/TT-BKHHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng TƯ Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

- Bộ KH&CN: Bộ trưởng; các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN; Công TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB.





Phụ lục I

NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐƯỢC HƯỞNG MỨC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 179/2025/NĐ-CP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
I. Nhóm về quản lý công nghiệp công nghệ số (Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
I.1	Chuyên viên cao cấp về quản lý công nghiệp công nghệ số	Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo, cụ thể: 1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. 2. Cấp, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn và trí tuệ nhân tạo. 3. Thẩm định các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn. 4. Quản lý khu công nghệ số tập trung; hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu công nghiệp công nghệ số; 5. Quản lý, điều phối, phát triển hạ tầng trí tuệ nhân tạo quốc gia và các hạ tầng khác phục vụ phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; quản lý, giám sát hoạt động trí tuệ nhân tạo; 6. Tổ chức các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn.
I.2	Chuyên viên chính về quản lý công nghiệp công nghệ số	
I.3	Chuyên viên về quản lý công nghiệp công nghệ số	



STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
II. Nhóm về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Mục IX Phụ lục II; Mục II Phụ lục V Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
II.1	Chuyên viên cao cấp về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1. Đối với vị trí việc làm trong cơ quan quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số a) Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. b) Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ chuyển đổi số theo quy định. c) Thẩm định về mục tiêu, kỹ thuật, công nghệ; quy mô, giải pháp, kết quả dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; thẩm định thiết kế cơ sở dự án theo quy định của pháp luật. d) Quản lý nhà nước về hạ tầng số, hệ thống số, nền tảng số, dữ liệu số, quản lý việc tuân thủ các nguyên tắc kiến trúc và thiết kế, các yêu cầu tối thiểu đối với hệ thống số; quản lý, giám sát hoạt động xây dựng, vận hành, khai thác nền tảng số dùng chung quốc gia.
II.2	Chuyên viên chính về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đ) Thống kê, thu thập, tổng hợp số liệu, phân tích, dự báo về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số.

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
II.3	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	e) Đo lường, giám sát, đánh giá mức độ triển khai chuyển đổi số; quản lý, giám sát hiệu quả, mức độ cung cấp, sử dụng thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; thúc đẩy, phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. g) Nghiên cứu, thử nghiệm, thí điểm, đánh giá, triển khai ứng dụng sản phẩm, dịch vụ số, mô hình và giải pháp mới về chuyển đổi số; thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong chuyển đổi số. 2. Đối với VTVL trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước (không phải là cơ quan quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số) a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. b) Xây dựng quy chế, quy trình, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, tổ chức. c) Xây dựng, phát triển, nâng cấp, tích hợp, kết nối, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số, phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu. d) Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu; số hóa quy trình; đổi mới, tái cấu trúc quy trình, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát triển và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, ứng dụng khác trong hoạt động của cơ quan, tổ chức. đ) Quản trị, vận hành, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, nền tảng số, thiết bị số; hỗ trợ người sử dụng; theo dõi, xử lý các vấn đề kỹ thuật. e) Theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
III. Nhóm về quản lý kinh tế số (Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
III.1	Chuyên viên cao cấp về quản lý kinh tế số	Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về kinh tế số, cụ thể: 1. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án về quản lý kinh tế số. 2. Điều phối, theo dõi, đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực, địa phương. 3. Điều phối tổ chức các chương trình, hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. 4. Tổ chức xây dựng, triển khai, cập nhật công cụ hỗ trợ đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và tài liệu hướng dẫn; tổ chức công bố, cập nhật, giới thiệu danh mục các sản phẩm, giải pháp công nghệ số, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. 5. Hướng dẫn, phối hợp tổ chức thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các sản phẩm số, dịch vụ số và mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực kinh tế số theo quy định của pháp luật. 6. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường kinh tế số. 7. Xây dựng, cập nhật các chỉ số, chỉ tiêu thống kê, đo lường phát triển kinh tế số.
III.2	Chuyên viên chính về quản lý kinh tế số	
III.3	Chuyên viên về quản lý kinh tế số	
IV. Nhóm về quản lý xã hội số (Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
IV.1	Chuyên viên cao cấp về quản lý xã hội số	Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về xã hội số, cụ thể:

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
IV.2	Chuyên viên chính về quản lý xã hội số	1. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án về quản lý xã hội số.
IV.3	Chuyên viên về quản lý xã hội số	2. Hướng dẫn, hỗ trợ, thúc đẩy người dân tham gia xã hội số; phối hợp thu hẹp khoảng cách số. 3. Nghiên cứu, xây dựng chỉ tiêu đo lường về xã hội số; thực hiện điều tra, thu thập, công bố kết quả đo lường về xã hội số. 4. Hỗ trợ, thúc đẩy hình thành hệ sinh thái các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ phát triển xã hội số. 5. Xây dựng, ban hành, cập nhật Khung năng lực số; hướng dẫn, chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, đánh giá, phân tích, tổng hợp, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, năng lực số cho người dân, đội ngũ lao động làm việc tại các doanh nghiệp. 6. Hướng dẫn, phối hợp tổ chức thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các sản phẩm số, dịch vụ số và mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực xã hội số theo quy định của pháp luật.
V. Nhóm về quản lý giao dịch điện tử (Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
V.1	Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử	Tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về giao dịch điện tử, cụ thể: 1. Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra, việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình, đề án về giao dịch điện tử.
V.2	Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử	2. Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi, cấp lại các loại giấy phép trong lĩnh vực giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật.

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
V.3	Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử	3. Thúc đẩy phát triển hoạt động giao dịch điện tử. 4. Xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, quản lý chất lượng trong lĩnh vực giao dịch điện tử; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ đối với các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử theo quy định pháp luật 5. Quản lý phát triển hạ tầng công nghệ cho hoạt động giao dịch điện tử. 6. Quản lý các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử. 7. Hướng dẫn, phối hợp tổ chức thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Sandbox) đối với các sản phẩm số, dịch vụ số và mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật.
VI. Nhóm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Mục II Phụ lục IV Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
VI.1	Chuyên viên về công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công nghệ thông tin và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. 2. Xây dựng quy chế, quy trình, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, tổ chức. 3. Xây dựng, phát triển, nâng cấp, tích hợp, kết nối, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số, phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu. 4. Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu; số hóa quy trình; đổi mới, tái cấu trúc quy trình, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát triển và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, ứng dụng khác trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
		5. Quản trị, vận hành, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, nền tảng số, thiết bị số; hỗ trợ người sử dụng; theo dõi, xử lý các vấn đề kỹ thuật. 6. Theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.
VII. Nhóm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở cấp xã (Mục II Phụ lục V Nghị định số 361/2025/NĐ-CP)		
VII.1	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức. 2. Xây dựng quy chế, quy trình, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, tổ chức. 3. Xây dựng, phát triển, nâng cấp, tích hợp, kết nối, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số, phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu. 4. Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu; số hóa quy trình; đổi mới, tái cấu trúc quy trình, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát triển và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, ứng dụng khác trong hoạt động của cơ quan, tổ chức. 5. Quản trị, vận hành, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, nền tảng số, thiết bị số; hỗ trợ người sử dụng; theo dõi, xử lý các vấn đề kỹ thuật. 6. Theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.
VII.2	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng	Tham mưu cho Ủy ban nhân cấp xã quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số, cụ thể:

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
	dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số.	1. Xây dựng và tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của chính quyền cấp xã. 2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; triển khai các nền tảng số, dịch vụ số và các chương trình chuyển đổi số trên địa bàn. 3. Quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu số; quản trị, vận hành hệ thống thông tin, nền tảng số và cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công. 4. Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ số, giao dịch điện tử, trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới trong hoạt động của chính quyền cấp xã; hướng dẫn khai thác, sử dụng các nền tảng số và dịch vụ số. 5. Theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai trên địa bàn. 6. Hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, dịch vụ số và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.
VII.3	Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã	Chuyên viên thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cụ thể: 1. Xây dựng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ về phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số và giao dịch điện tử. 2. Quản lý, khai thác hệ thống thông tin, dữ liệu số và nền tảng số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
		3. Theo dõi, thống kê, tổng hợp, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai trên địa bàn. 4. Hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số, dịch vụ số và thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.



Phụ lục II

**NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐƯỢC HƯỞNG
MỨC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 179/2025/NĐ-CP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
1.	Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (từ bậc 1 đến bậc 5) quy định tại Mục V Phụ lục II và Phụ lục III Nghị định số 232/2026/NĐ-CP	1. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức, đơn vị. 2. Xây dựng quy chế, quy trình, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị. 3. Xây dựng, phát triển, nâng cấp, tích hợp, kết nối, quản lý, giám sát, vận hành, bảo trì, duy trì hạ tầng số, hạ tầng số công cộng, hệ thống số, nền tảng số, phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu. 4. Số hóa thông tin, dữ liệu, tài liệu; số hóa quy trình; đổi mới, tái cấu trúc quy trình, mô hình tổ chức và phương thức hoạt động quản trị nội bộ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phát triển và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, ứng dụng khác trong hoạt động của cơ quan, tổ chức. 5. Quản trị, vận hành, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin, nền tảng số, thiết bị số; hỗ trợ người sử dụng; theo dõi, xử lý các vấn đề kỹ thuật. 6. Theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai. 7. Nghiên cứu, phát triển, thiết kế, mô phỏng, thẩm định, xác minh và kiểm thử sản phẩm công nghệ số, sản phẩm bán dẫn, vi mạch và chip bán dẫn. 8. Lập kế hoạch, tổ chức hoặc phối hợp thực hiện quy trình MPW từ tiếp nhận, kiểm tra thiết kế, tích hợp thiết kế đến phối hợp sản xuất thử, cắt wafer, đóng gói, kiểm thử và



STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
		phân tích sau sản xuất; theo dõi, giám sát chất lượng và thông số kỹ thuật; phân tích, xử lý sai lệch, sự cố kỹ thuật trong thiết kế, sản xuất thử, đóng gói và kiểm thử.
2	Quản lý giao dịch điện tử (từ bậc 1 đến bậc 5) quy định tại Mục V Phụ lục II Nghị định số 232/2026/NĐ-CP	1. Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển hạ tầng công nghệ cho hoạt động giao dịch điện tử. 2. Thiết kế, xây dựng và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử theo cấp độ; thẩm định kỹ thuật, công nghệ, phương án bảo đảm an toàn đối với các đề án, dự án và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử. 3. Thực hiện việc tự cấp chứng thư chữ ký số, tạo cặp khóa và quản lý việc cấp, tạm dừng, thu hồi chứng thư chữ ký số cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy (theo thẩm quyền). 4. Điều phối các hoạt động xử lý sự cố liên quan đến dịch vụ chứng thực chữ ký số và xác thực điện tử, dịch vụ cấp dấu thời gian và các dịch vụ khác theo quy định pháp luật giao dịch điện tử; cập nhật, lưu trữ thông tin yêu cầu chứng thực theo quy định của pháp luật. 5. Kiểm tra hoạt động cung cấp dịch vụ tin cậy và chữ ký điện tử trong lĩnh vực giao dịch điện tử. 6. Xây dựng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về chữ ký điện tử, chữ ký số và dịch vụ tin cậy; Nghiên cứu, xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thử nghiệm, kiểm tra, đánh giá, hiệu chuẩn và đo kiểm tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành liên quan đến chữ ký điện tử và dịch vụ tin cậy theo quy định pháp luật giao dịch điện tử.



STT	Tên vị trí việc làm	Nội dung công việc chính
		7. Thực hiện kiểm toán kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp và mức độ tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, yêu cầu kỹ thuật, quy định và chính sách đối với hệ thống thông tin, quy trình, sản phẩm và dịch vụ phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan, tổ chức. 8. Theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình về hoạt động giao dịch điện tử; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai.





BẢNG SO SÁNH DỰ THẢO THÔNG TƯ

Hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ
theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025
của chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; Căn cứ Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;	Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; Căn cứ Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng; Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức; Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức; Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;	Điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
<i>Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>	<i>Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 179/2025/NĐ-CP) thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này hướng dẫn xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng (sau đây viết tắt là Nghị định số 179/2025/NĐ-CP) thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Giữ nguyên
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về quản lý công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin hoặc công nghiệp công nghệ số,	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Công chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số thuộc danh mục vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo	- Kế thừa Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN và quy định rõ đối tượng là công chức, viên chức và công chức cấp xã theo

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); giao dịch điện tử trong cơ quan, tổ chức từ trung ương đến cấp xã. 2. Viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về công nghệ thông tin (bao gồm: công nghiệp công nghệ thông tin hoặc công nghiệp công nghệ số, công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số); giao dịch điện tử trong đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến cấp xã.	quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 361/2025/NĐ-CP) trong cơ quan, tổ chức từ trung ương đến cấp xã. 2. Viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số thuộc danh mục vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 232/2026/NĐ-CP) trong đơn vị sự nghiệp công lập từ trung ương đến cấp xã. 3. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số và được phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số.	danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP và Nghị định số 232/2026/NĐ-CP. - Bổ sung đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách VTVL lãnh đạo, quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số và được phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn.
Điều 3. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức	Điều 3. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức	- Kế thừa, rà soát, cập nhật và bổ sung danh mục vị trí việc làm

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
Danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP áp dụng đối với công chức quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.	1. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này gồm: a) Nhóm vị trí việc làm về quản lý công nghiệp công nghệ số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: a.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý công nghiệp công nghệ số; a.2) Chuyên viên chính về quản lý công nghiệp công nghệ số; a.3) Chuyên viên về quản lý công nghiệp công nghệ số. b) Nhóm vị trí việc làm về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: b.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; b.2) Chuyên viên chính về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; b.3) Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.	chuyên trách về chuyển đổi số đối với công chức phù hợp và thống nhất theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	c) Nhóm vị trí việc làm về quản lý kinh tế số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: c.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý kinh tế số; c.2) Chuyên viên chính về quản lý kinh tế số; c.3) Chuyên viên về quản lý kinh tế số. d) Nhóm vị trí việc làm về quản lý xã hội số quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: d.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý xã hội số; d.2) Chuyên viên chính về quản lý xã hội số; d.3) Chuyên viên về quản lý xã hội số. đ) Nhóm vị trí việc làm về quản lý giao dịch điện tử quy định tại Mục IX Phụ lục II Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: đ.1) Chuyên viên cao cấp về quản lý giao dịch điện tử; đ.2) Chuyên viên chính về quản lý giao dịch điện tử; đ.3) Chuyên viên về quản lý giao dịch điện tử. e) Vị trí việc làm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc	

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại Mục II Phụ lục IV Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: Chuyên viên về công nghệ thông tin và chuyển đổi số. g) Nhóm vị trí việc làm về công nghệ thông tin và chuyển đổi số ở cấp xã quy định tại Mục II Phụ lục V Nghị định số 361/2025/NĐ-CP, gồm: g.1) Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; g.2) Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số; xã hội số; chuyển đổi số. g.3) Chuyên viên thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã. 2. Nội dung công việc chính của các vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với công chức tại khoản 1 Điều này được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, là cơ sở	

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.	
Điều 4. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức Danh mục, bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP áp dụng đối với viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.	Điều 4. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức 1. Vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này, gồm: a) Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (từ bậc 1 đến bậc 5) quy định tại Mục V Phụ lục II và Phụ lục III Nghị định số 232/2026/NĐ-CP; b) Quản lý giao dịch điện tử (từ bậc 1 đến bậc 5) quy định tại Mục V Phụ lục II Nghị định số 232/2026/NĐ-CP. 2. Nội dung công việc chính của các vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số áp dụng đối với viên chức tại khoản 1 Điều này được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, là cơ sở để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.	- Kế thừa, rà soát, cập nhật và bổ sung danh mục vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số đối với viên chức; phù hợp và thống nhất theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
Điều 5. Xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP 1. Công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP phải được cấp có thẩm quyền quyết định giao hoặc phân công đảm nhiệm chuyên trách các vị trí việc làm quy định tại Thông tư này bằng văn bản; không bao gồm các trường hợp công chức, viên chức kiêm nhiệm một phần nhiệm vụ về chuyển đổi số bên cạnh chức trách, nhiệm vụ được giao tại vị trí việc làm chính khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. 2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định tại Thông tư này và Danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để lập danh sách công chức, viên chức và dự toán kinh phí được hưởng mức hỗ trợ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.	Điều 5. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phụ trách chuyển đổi số Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phụ trách chuyển đổi số áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư này thuộc đối tượng xem xét hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP được xác định như sau: 1. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số, được phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số, bao gồm: công nghiệp công nghệ số, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, giao dịch điện tử, kinh tế số và xã hội số. 2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số là các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao (bằng văn bản) thực hiện chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về công nghiệp công nghệ số, ứng dụng công nghệ	- Bổ sung nội dung hướng dẫn đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý phụ trách chuyển đổi số.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	thông tin và chuyển đổi số, giao dịch điện tử, kinh tế số và xã hội số. 3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giao chức năng, nhiệm vụ chuyên trách về chuyển đổi số chịu trách nhiệm về việc xác định đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số quy định tại khoản 2 Điều này.	
Điều 6. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. 2. Chế độ hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 15 tháng 8 năm 2025. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành.	Điều 6. Xác định vị trí việc làm về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP 1. Công chức, viên chức đảm nhiệm vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, tiết g.1 điểm g, khoản 1, Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Thông tư này phải được cấp có thẩm quyền quyết định giao hoặc phân công đảm nhiệm chuyên trách các vị trí việc làm quy định tại Thông tư này bằng văn bản; không bao gồm các trường hợp công chức, viên chức kiêm nhiệm một phần nhiệm vụ về chuyển đổi số bên cạnh nhiệm vụ được giao tại vị trí việc làm chính khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	- Hướng dẫn cụ thể việc xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của cơ quan, tổ chức, đơn vị. - Bổ sung hướng dẫn đối với nhóm vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số; hướng dẫn đối với nhóm vị trí việc làm chuyên trách chuyển đổi số ở cấp xã: quy định rõ nội dung công việc và điều kiện

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	2. Cán bộ, công chức, viên chức đảm nhiệm chuyên trách vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số quy định tại Điều 5 Thông tư này phải được cấp có thẩm quyền phân công trực tiếp phụ trách mảng, lĩnh vực chuyên môn về chuyển đổi số bằng văn bản. Nhiệm vụ chuyển đổi số được giao phụ trách phải là nhiệm vụ chính, thường xuyên (có kết quả, sản phẩm cụ thể), không bao gồm các trường hợp chỉ thực hiện một phần nhiệm vụ về chuyển đổi số bên cạnh nhiệm vụ chính khác được giao phụ trách. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm về việc phân công và xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP. 3. Công chức cấp xã đảm nhiệm vị trí việc làm quy định tại tiết g.2 điểm g khoản 1 Điều 3 Thông tư này được hưởng mức hỗ trợ khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau: a) Được cơ quan có thẩm quyền phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về ứng	hưởng mức hỗ trợ; bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu tăng cường chuyển đổi số ở cấp xã.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số bằng văn bản và có sản phẩm, kết quả cụ thể; b) Thời gian thực hiện nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, chuyển đổi số của công chức tại điểm a khoản này phải chiếm tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc của công chức theo quy định. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ theo các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này. 4. Công chức cấp xã đảm nhiệm vị trí việc làm quy định tại tiết g.3 điểm g khoản 1 Điều 3 Thông tư này được hưởng mức hỗ trợ khi đồng thời đáp ứng các điều kiện sau: a) Được cơ quan có thẩm quyền phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành	

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	chính công bằng văn bản và có sản phẩm, kết quả cụ thể. b) Thời gian thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin của công chức tại điểm a khoản này phải chiếm tối thiểu bằng 50% thời giờ làm việc của công chức theo quy định. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm về việc xác định đối tượng được hưởng hỗ trợ theo các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản này.	
Điều 7. Trách nhiệm thi hành 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. 2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.	Điều 7. Điều khoản chuyển tiếp 1. Công chức đang đảm nhiệm các vị trí việc làm thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và đang được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định	- Bổ sung Điều 7 về điều khoản chuyển tiếp đối với công chức và viên chức đang hưởng mức hỗ trợ cho đến khi vị trí việc làm được phê duyệt theo Nghị định số 361/2025/NĐ-CP và Nghị định số 232/2026/NĐ-CP; bảo đảm quyền lợi của đối tượng đang hưởng chính sách; tránh gián đoạn

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	số 179/2025/NĐ-CP thì tiếp tục được hưởng mức hỗ trợ cho đến khi cơ quan, tổ chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 361/2025/NĐ-CP. 2. Viên chức đang đảm nhiệm các vị trí việc làm thuộc danh mục quy định tại Phụ lục II Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và đang được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP thì tiếp tục được hưởng mức hỗ trợ cho đến khi đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền phê duyệt vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 232/2026/NĐ-CP.	trong quá trình chuyển đổi sang hệ thống vị trí việc làm mới.
	Điều 8. Trách nhiệm thi hành 1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. 2. Bãi bỏ Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa	- Quy định hiệu lực thi hành; bãi bỏ Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN; quy định xử lý trường hợp văn bản dẫn chiếu được sửa đổi, thay thế ;

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
	học và Công nghệ hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới ban hành. 4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn, giải quyết./.	bảo đảm tính thống nhất, liên tục của hệ thống pháp luật và thuận lợi trong quá trình áp dụng.
Phụ lục I DANH MỤC, BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC	Phụ lục I NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐƯỢC HƯỞNG MỨC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 179/2025/NĐ-CP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC	- Hướng dẫn nội dung công việc chính có tính định hướng, là cơ sở để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN	Dự thảo Thông tư thay thế	Ghi chú
Phụ lục II DANH MỤC, BẢN MÔ TẢ CÔNG VIỆC VÀ KHUNG NĂNG LỰC CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC	Phụ lục II NỘI DUNG CÔNG VIỆC CHÍNH CỦA VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHUYÊN TRÁCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐƯỢC HƯỞNG MỨC HỖ TRỢ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 179/2025/NĐ-CP ÁP DỤNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC	- Hướng dẫn nội dung công việc chính có tính định hướng, là cơ sở để xác định đối tượng hưởng hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số.

